TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 11 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Liêm

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Quang Đ, sinh năm 1985, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường Q , Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;Tạm trú: số đường L ,Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm N và bà Phạm Thị T; Có vợ tên Lê Minh S, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" (Bản án số 299/2004/HSST). tiền sự: Ngày 16/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng.; tạm giữ, tạm giam ngày: 16/8/2019; (Có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1990; Trú tại: đường N, Phường M, quận G, TP. HCM; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T , sinh năm 1973; Trú tại: đường N, Phường V, quận G, TP. HCM; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10.3.2019, Lâm Quang Đ điều khiển xe gắn máy đến cửa hàng kinh doanh của vợ chồng anh Phạm Thanh T để nhận hàng hóa vận chuyển giao cho khách hàng. Sau khi nhận hàng xong Đ phát hiện anh T có dựng 02 chiếc xe gắn máy trước nhà không khóa cổ, chỉ khóa bằng dây xích, chìa khóa dùng mở ổ khóa dây xích và xe máy anh T để phía trước cửa nhà (do Đ thường vận chuyển hàng cho anh T nên biết chùm chìa khóa đó dùng để mở ổ khóa xe) nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh T. Đ lấy chùm chìa khóa cất giấu, rồi điều khiển xe về nhà, sau đó đi bộ lại cửa hàng của anh T và lén lút mở khóa xe máy biển số 59V2 – 309.25 tẩu thoát đến quán cà phê 229 Nguyễn Thị Tú, đường số 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để tìm nơi tiêu thụ.

Ngày 10.3.2019, anh T đến trình báo tại Công an phường và báo trên xe có gắn định vị. Thông qua định vị, xác định chiếc xe đang ở khu vực đường Nguyễn Thị Tú, đường số 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân nên Công an quận Gò Vấp và Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân bắt giữ Đ cùng vật chứng vụ án. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Quang Đ đã nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 59V2 – 309.25, qua xác minh do chị Trần Thị T (vợ anh Phạm Thanh T) đứng tên chủ sở hữu. Tại kết luận định giá số 73/KL ngày 14.3.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Gò Vấp kết luận: xe máy Air Blade, số khung RLHJF4611EY – 669655, số máy JF46E-2123553 trị giá 24.467.000 đồng. Ngày 22.3.2019, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị Trần Thị T.

Tại bản cáo trạng số 166/CTr-VKS, ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Lâm Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Lâm Quang Đ từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Lâm Quang Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lâm Quang Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo xấu đã từng bị xử lý 09 năm tù về tội mua bán và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và 01 lần bị đưa đi cai nghiện 21 tháng. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Phạm Thanh T và chị Trần Thị T (vợ của anh T) đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe biển số 59V2 – 309.25, qua xác minh do chị Trần Thị T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T (vợ của anh T). Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lâm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Quang Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/8/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải